

Bản án số: 23 /2017/HSST
Ngày 29/6/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Văn Thành**
- Các Hội thẩm nhân dân:
 - + Ông **Quách Ngọc Ánh**. Hiệu trưởng trường tiểu học xã Kim Bình
 - + Ông **Bùi Văn Thỉnh**. Cán bộ hưu trí
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Bùi Thị Ánh Tuyết;**
- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: **Bà Đinh Thị Diễm** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Bôi – huyện Kim Bôi – tỉnh Hòa Bình; mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2017/HSST ngày 11/05/2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H , sinh ngày: 05/02/1998.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn X, sinh năm 1969, trú tại: xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình . Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1978, trú tại xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Anh, chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/02/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Kim Bôi, được trích xuất có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Bùi Mạnh T , sinh ngày: 30/8/1998.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm S, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không. Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1973. Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1977, cả hai hiện đang trú tại xóm S, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Anh, chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị can là con

thứ nhất trong gia đình.Vợ, con: Chưa có.Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 30/12/2016 bị công an huyện Kim Bôi xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo được tại ngoại và bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

3.Họ và tên: **Bùi Văn H1** , sinh ngày: 06/5/2000.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình . Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường;Tôn giáo: Không.Con ông: Bùi Văn X, sinh năm 1969, trú tại: xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình .Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1978, trú tại xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Anh, chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ hai trong gia đình.Vợ, con: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

4.Họ và tên: **Bùi Xuân T** , sinh ngày: 21/8/2000.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường;Tôn giáo: Không.Con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1976, trú tại xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1976, trú tại xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Anh, chị em ruột: Gia đình có hai anh em, bị can là con thứ hai trong gia đình.Vợ, con: Chưa có.Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

5.Họ và tên: **Quách Đình A** , sinh ngày: 20/11/1997.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xóm S, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12.Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường;Tôn giáo: Không. Con ông: Quách Đình V - đã chết.Con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1974, trú tại xóm S, xã H, huyện K, tỉnh Hòa Bình .Anh, chị em ruột: Gia đình có ba anh em, bị can là con thứ hai trong gia đình.Vợ, con: Chưa có.Tiền án: Không.Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 30/12/2016 bị công an huyện Kim Bôi xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền vì đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

Bị cáo hiện tại ngoại, bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa

Người bị hại: Anh **Bùi Văn G** , sinh năm 1998. Trú tại: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình . Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H1 : Ông Nguyễn Đình Huy - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tỉnh Hoà Bình. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân T : Ông Nguyễn Hữu Doan - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tỉnh Hoà Bình. Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Văn H1 : Bà Bùi Thị Thủy, sinh năm 1978. Trú tại: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình . Có mặt

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Bùi Xuân T : Chị Bùi Thị Tâm, sinh năm 1996. Trú tại: xóm B, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình . Có mặt

Người làm chứng:

1. Anh Bùi Xuân L , sinh năm 2001. Trú tại: Xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình. Có mặt

2. Anh Bùi Thanh H , sinh năm 2001. Trú tại: Xóm L, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị H , sinh năm 1993. Trú tại: Khu Đ, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt

4. Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình. Có mặt

5. Anh Bùi Văn V, sinh năm 1998. Trú tại: Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn H , Bùi Mạnh T , Bùi Văn H1 , Bùi Xuân T , Quách Đình A đều bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Bôi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước vào khoảng 20 giờ ngày 21 tháng 2 năm 2017. Bùi Văn G rủ Bùi Văn T, Bùi Văn V , Bùi Văn C đến nhà Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , với mục đích đánh nhau. Khi G cùng đồng bọn đến nhà thì chỉ có H1 ở nhà, H đang ở ngoài quán ốc. G và H1 cãi nhau được mọi người can ngăn nên hai bên không đánh nhau. Lúc này tại nhà H1 có Bùi Văn H2, Bùi Văn Dương L chứng kiến.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày. H2 và L đi xe mô tô của H1 ra thị trấn Bo thì nhìn thấy H đang ngồi tại quán ốc cùng với Bùi Thanh H , Bùi Xuân L , Bùi Xuân T , Bùi Mạnh T , Quách Đình A . L nói với H “ Lúc này không có anh, ở nhà có thằng G và mấy thằng ở Cóc Lầm đến tìm anh để đánh”. H nói “ hai thằng mày về trước đi”. Khoảng 10 phút sau. H nói với H3, L1, Tr, Tr, A “ Đi vào nhà tao để tìm thằng G để đánh, thằng nào đi với tao thì đi, không đi thì thôi”, cả bọn đồng ý. Khi về đến nhà H hỏi H1 “ lúc này ở nhà thế nào, có làm sao không”. H1 nói” Lúc này không có mày ở nhà, thằng G và mấy thằng ở Cóc Lầm lên tìm mày để đánh, không có mày nó định đánh cả tao”. H không nói gì thêm và đi xuống bếp lấy 01 con dao nhọn dài 45cm, lưỡi sắc nhọn dài 35cm, cán dài 15cm, đi lên nhà và nói “ Chúng mày đi cùng tao xem thấy nó ở đâu không”. H1 thấy vậy cũng lấy 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 1m một đầu có gắn một chiếc kéo sắc nhọn đưa cho L1 cầm làm hung khí. T điều khiển xe mô tô của H2

và H đi trước. Tr điều khiển xe mô tô chở L1 và A đi sau. H1 đi một mình một xe. Khi cả bọn đi tới nhà anh Bùi Văn H2 ở xóm V, xã K. H nhìn thấy G đang ngồi ở ghế đá trong sân liền hô to “ Nó đây rồi”. và bảo T đi chậm lại rồi nhảy xuống xe cầm dao chạy đến chỗ G hô to “ chém chết thằng này cho tao”, G thấy vậy sợ bị chém liền bỏ chạy ra đường 12C theo hướng đi thị trấn B thì H cầm dao đuổi theo. Thấy vậy H1, T, Tr, L1, H2 và A cũng xuống xe đuổi theo G được khoảng 10m nhưng không kịp nên quay lại lấy xe đuổi. Lúc này Trường điều khiển xe của L1 chở L1, T điều khiển xe của H2 chở H2 còn A điều khiển xe của H1, lúc này H1 vẫn chạy bộ đuổi theo G cùng với H. Khi G chạy được khoảng 100m thì H đuổi kịp và dùng dao chém G nhiều nhát, trong đó 02 (hai) nhát vào đầu, 01 (một) nhát vào vai, 01 (một) nhát vào lưng G. Bị chém G tiếp tục bỏ chạy được khoảng 90m rồi rẽ xuống ruộng lúa thì bị ngã, H chạy tới tiếp tục dùng dao chém 02 nhát vào lưng, 01 nhát vào đùi và dùng chân đá nhiều cái vào đầu và mặt G, lúc này H1 cũng vừa đuổi đến liền chạy xuống ruộng dùng chân đá 3-4 cái vào người G. Ngay sau đó Trường, H2, L1, T và A cũng đi xe máy đến, A thấy vậy cũng chạy xuống ruộng rút giấy ra đánh 03 (ba) cái vào người G thì G kêu lên “ đau quá H ơi, tao xin mày đấy”. Thấy G bị đánh đau chảy nhiều máu và van xin, H, H1, A thôi không đánh nữa, đi lên đường, H điều khiển xe mô tô 28F3-8077 chở H1, H2 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 28S7-5003 chở T và Tr, còn L1 điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 28S7-8592 chở A đi về nhà của T tại Xóm S, xã H, Huyện K trốn ở đó đến sáng ngày 22/02/2017 thì đến Công an huyện K xin đầu thú. anh G được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị vết thương

Ngày 23/02/2017 Cơ quan CSĐT Công an Huyện K ra quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với bị hại Bùi Văn G. Tại bản Kết luận giám định pháp y số: 29/PY-GĐTT ngày 27/02/2017, của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Chấn thương vùng đỉnh phải gây tổn thương phần mềm, mất bản ngoài xương hộp sọ, hiện tại vết thương đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 09%.
 - Chấn thương vùng chán đỉnh bên phải gây vết thương phần mềm, hiện tại vết thương đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.
 - Gãy mất răng 2.1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.
 - Chấn thương vùng vai phải gây tổn thương phần mềm, hiện tại vết thương đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.
 - Chấn thương mặt sau vai trái, gây vết xây xước da. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.
 - Chấn thương vùng lưng trái gây vết thương phần mềm, hiện tại vết thương đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

- Chấn thương mặt sau ngoài 1/3 dưới cằm tay trái, gây vết thương phần mềm, hiện tại vết thương đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

- Chấn thương mặt trước 1/3 trên cằm chân phải gây vết trợt da, đóng vảy màu nâu. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

2. Tổng tỷ lệ thương tổn cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 20% (*Hai mươi phần trăm*) sức khỏe.

Vật chứng: cơ quan điều tra thu giữ 01(một) con dao bằng kim loại, loại dao mũi nhọn, lưỡi dao sắc, phần lưỡi dao dài 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 15 cm. Hiện đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Kế bả quản trong quá trình giải quyết vụ án

Về phần dân sự: Người bị hại là anh Bùi Văn G yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 46.930.000 đồng là tiền anh G đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện. Đến nay gia đình Bùi Văn H , Bùi Văn H1 mới bồi thường được 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), các bị cáo khác chưa bồi thường được đồng nào.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 09/05/2017, của Viên Kiểm sát nhân dân Huyện K truy tố Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , Quách Đình A , Bùi Xuân T và Bùi Mạnh T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , Quách Đình A , Bùi Xuân T và Bùi Mạnh T phạm tội cố ý gây thương tích, áp dụng khoản 2 Điều 104 và điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm n khoản 1 Điều 48, điều 33, điều 60, điều 20, điều 53, điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự,

Tuyên phạt bị cáo Bùi Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Tuyên phạt bị cáo Bùi Văn H1 từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo

Tuyên phạt bị cáo Bùi Xuân T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo

Tuyên phạt bị cáo Quách Đình A từ 18 đến 24 tháng tù

Tuyên phạt bị cáo Bùi Mạnh T từ 18 đến 24 tháng tù

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho người bị hại là 46.930.000 đồng theo quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự và điều 590, điều 591 Bộ luật dân sự

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xuất hủy 01 con dao nhọn dài 45cm chuôi gỗ của bị cáo H .

Ý kiến của các bị cáo: Đồng ý về tội danh , điều luật áp dụng. Về hình phạt các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn H lời đề nghị sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt 18 tháng tù

Ý kiến của bị cáo Quách Đình A lời đề nghị sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt 18 tháng tù treo

Ý kiến của bị cáo Bùi Mạnh T lời đề nghị sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt 12 tháng tù treo

Các bị cáo Bùi Văn H1 , Bùi Xuân T lời đề nghị sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt tù cho hưởng án treo

Ý kiến của hai trợ giúp viên pháp lý: Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

Người bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật, buộc các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho người bị hại là 46.130.000 đồng

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện khách quan các chứng cứ. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, của bị cáo, của người bị hại

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo Bùi Văn H , Bùi Mạnh T , Bùi Văn H1 , Bùi Xuân T , Quách Đình A đều khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vào khoảng 20 giờ ngày 21 tháng 2 năm 2017 Bùi Văn G rủ Bùi Văn V , Bùi Văn C đi đến nhà H với mục đích đánh H thì không có H ở nhà. Lúc đó H1 em trai H và Bùi Văn H2, Bùi Văn Dương L ở nhà. G và H1 cãi nhau được mọi người can ngăn hai bên không đánh nhau nữa.

Vào khoảng 22 giờ cùng ngày Bùi Văn H nhận được tin từ H2 và L nói “ Lúc này không có A , ở nhà có thằng G và mấy thằng ở Cóc Lầm đến tìm A để đánh”. Lúc đó H đang ngồi uống rượu ốc cùng với Bùi Thanh H , Bùi Xuân L , Bùi Xuân T , Bùi Mạnh T , Quách Đình A đang ngồi cùng. H nói với H2 và L “ hai thằng về đi”. Được khoảng 10 phút sau H nói với đồng bọn “ đi vào nhà tao tìm thằng G để đánh, thằng nào đi với tao thì đi, không đi thì thôi “. H2, L1 , Tr, T , A đều đồng ý và đi về nhà H . H hỏi H1 “ lúc này ở nhà có làm sao không”, sau đó H đi xuống bếp lấy 01 con dao nhọn lưỡi dài 35cm, chuôi gỗ dài 15 cm để làm hung khí chém ANH G . H đi lên nhà hô “ chúng mày đi cùng tao xem thấy nó ở đâu không”. Thấy vậy H1 cũng lấy 01 đoạn tuýp sắt đầu có gắn mũi kéo nhọn dài khoảng 1m làm hung khí. T điều khiển xe mô tô chở H2 và H đi trước. Trường điều khiển xe mô tô chở L1 và A đi sau, H1 đi một mình một xe.

Khi cả bọn đi đến nhà A Bùi Văn H3 tại xóm V, xã K, Huyện K. H nhìn thấy G ngồi ở ghế đá trong sân, liền hô to “ nó đây rồi” và bảo T đi chậm lại, H nhảy xuống xe hô to “ chém chết thằng này cho tao”. G sợ và hoảng hốt bỏ chạy theo hướng ra Quốc lộ 12C. Được khoảng 100m thì H đuổi kịp. H vung dao chém 02 nhát vào đầu, 01 nhát vào vai, 01 nhát vào lưng anh G . G bị đau và chảy máu nhưng cố chạy để thoát thân. Chạy được khoảng 90m thì G rẽ xuống ruộng lúa bị vấp ngã. H

chạy tới tiếp tục xông vào dùng sòng dao chém 2 nhát vào lưng, 01 nhát vào đùi. H dùng chân đá nhiều cái vào đầu, vào mặt anh G. Cùng lúc này H1, Tr, H2, L1, T, A cũng đuổi tới nơi. H1 xông vào dùng chân đá vào người anh G 3,4 cái. A cũng xông vào rút giấy ra làm phương tiện đập vào người G 3 cái. Lúc này G đau đớn van xin H, thì cả bọn không đánh nữa, bỏ mặc G nằm tại ruộng và cùng nhau về nhà T, ngày hôm sau ra đầu thú.

Anh G được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương. Tại bản kết luận giám định pháp y, anh Bùi Văn G bị tổn hại với tổng tỷ lệ là 20% sức khỏe.

Xét lời khai nhận của các bị cáo đã phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, khớp với giám định thương tích và các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội, Hội đồng xét xử chấp thuận.

Vì các bị cáo đã có chung ý chí, cùng chung hành động. Hành vi của các bị cáo đã dùng con dao nhọn làm hung khí, giấy, chân đã trực tiếp tác động vào cơ thể anh G, làm cho Anh G bị tổn hại 20% sức khỏe. Hành vi xâm hại của các bị cáo đã có đủ căn cứ để quy kết bị cáo Bùi Văn H, Bùi Mạnh T, Bùi Văn H1, Bùi Xuân T và Quách Đình A phạm tội cố ý gây thương tích, phạm vào khoản 2 điều 104 Bộ luật hình sự. Mức hình phạt tù từ 2 đến 7 năm. Căn cứ vào Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội, Hội đồng xét xử sẽ xử lý hướng có lợi cho bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, mức phạt tù từ 2 đến 5 năm tù.

Xét tính chất hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra thì cho thấy, bị cáo H, T, H1, Tr, A là người có đủ nhận thức được hành vi và việc làm của mình đúng sai trong xã hội song với đức tính côn đồ hung hãn. Bị cáo H đã rủ rê lôi kéo các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng và sức khỏe của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những gây đau đớn về thể xác con người mà còn gây mất trật tự trị an của địa phương, bởi vậy cần xử lý nghiêm khắc hành vi mà các bị cáo đã gây ra cho người bị hại

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo Bùi Văn H với vai trò chủ mưu cầm đầu, rủ rê lôi kéo người chưa thành niên phạm tội (đó là bị cáo H1 và Tr), bị cáo H là người dùng hung khí nguy hiểm là con dao nhọn dài 45cm tấn công vào vùng nguy hiểm của người bị hại. Bị cáo có tính côn đồ hung hãn và thể hiện quyết tâm thực hiện hành vi đến cùng. Khi người bị hại bỏ chạy H cùng đồng bọn truy đuổi. Đuổi được 100m bị cáo H chém Anh G 02 nhát vào đầu, 01 nhát vào vai, 01 nhát vào lưng anh G. anh G bị đau và chảy máu nhưng vẫn cố chạy để thoát khỏi sự truy đuổi của H và đồng bọn. anh G chạy được 90m thì bị vấp ngã, H vẫn truy đuổi và xông vào dùng sòng dao chém 2 nhát vào lưng, 01 nhát vào đùi. H dùng chân đá nhiều cái vào đầu, vào mặt anh G. Như vậy bị cáo H có 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d, e, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Tại cơ quan điều tra và

tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Bị cáo có tác động gia đình vay mượn để bồi thường cho người bị hại, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo hoàn cảnh khó khăn. Như vậy bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Mạnh T , Quách Đình A , Bùi Văn H1 , Bùi Xuân T vai trò trong vụ án này là bị rủ rê, bị lôi kéo vào con đường phạm tội nên các bị cáo với vai trò là đồng phạm. Bị cáo H1 và bị cáo A có trực tiếp gây ra thương tích cho người bị hại. Bị cáo T , Trường là đồng phạm giúp sức là điều khiển xe mô tô chở các bị cáo đi tìm người bị hại và truy đuổi người bị hại. Cả bốn bị cáo sau khi phạm tội đều ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay 04 bị cáo đều khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Như vậy cả 4 bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 có bồi thường cho người bị hại nên được hưởng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn H1 , Bùi Xuân T là người chưa thành niên phạm tội, vì vậy sẽ được hưởng sự khoan hồng của nhà nước, và hướng xử lý theo điều 69, điều 74 Bộ luật hình sự. Bị cáo A , T có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Gia đình bị cáo Quách Đình A có người có công với nhà nước gia đình liệt sỹ nên bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo A , bị cáo T tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nên bị cáo A , bị cáo T được hưởng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo Bùi Văn H , Quách Đình A , Bùi Mạnh T ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội. Đối với bị cáo Bùi Văn H1 , Bùi Xuân T chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm, đồng thời làm gương cho những ai đang và muốn thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Quách Đình A , Bùi Mạnh T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, lẽ ra phải đưa ngày 2 bị cáo vào cơ sở cai nghiện nhưng hiện tại hai bị cáo đang được tại ngoại. Xét thấy cần bắt hai bị cáo A và T ngay sau khi tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án và đảm bảo trật tự trị an của địa phương, theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự. Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 và 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , Quách Đình A , Bùi Mạnh T , Bùi Xuân T phải liên đới bồi thường 46. 930.000 đồng cho A Bùi Văn G . Được trừ 5.500.000 đồng (Trong đó: bị cáo H1 = 500.000 đồng , bị cáo H = 1.500.000 đồng, bị cáo T = 1.500.000 đồng, bị cáo A = 2.000.000 đồng) theo điều 42 Bộ luật hình sự, điều 590, điều 591 Bộ luật dân sự, còn phải bồi thường tiếp 41.430.000 đồng (bốn một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Cụ thể:

Bị cáo Bùi Văn H bồi thường cho anh Bùi Văn G 22.000.000 đồng

Bị cáo Bùi Văn H1 bồi thường cho anh Bùi Văn G 13.430.000 đồng

Bị cáo Bùi Mạnh T bồi thường cho anh Bùi Văn G 1.000.000 đồng

Bị cáo Bùi Xuân T bồi thường cho anh Bùi Văn G 3.000.000 đồng

Bị cáo Quách Đình A bồi thường cho anh Bùi Văn G 2.000.000 đồng

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H 01 con dao nhọn, dao dài 45 cm, lưỡi làm bằng kim loại sắc nhọn dài 30cm, cán gỗ 15 cm. Bị cáo sử dụng làm hung khí gây án. Hội đồng xét xử tịch thu xuất hủy theo Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo phần phải bồi thường theo quy định tại điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , Quách Đình A , Bùi Xuân T và Bùi Mạnh T phạm tội cố ý gây thương tích

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm d,e,n khoản 2 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 36 (ba sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 22/2/2017

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Mạnh T 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam (29/6/2017).

Xử phạt bị cáo Quách Đình A 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam (29/6/2017).

Áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự bắt và tạm giam hai bị cáo Quách Đình A và Bùi Mạnh T ngay sau khi tuyên án để đảm bảo việc thi hành án

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Buộc thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2017).

Giao bị cáo H1 cho UBND xã K và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục, quản lý trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60; Điều 69; Điều 74 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Buộc thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/6/2017).

Giao bị cáo Trường cho UBND xã K và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục, quản lý trong thời gian thử thách.

2.Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 và 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , Quách Đình A , Bùi Mạnh T , Bùi Xuân T phải liên đới bồi thường 46. 930.000 đồng cho anh Bùi Văn G . Được trừ

5.500.000 đồng đã bồi thường còn phải bồi thường tiếp 41.430.000 đồng (bốn một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Cụ thể:

Bị cáo Bùi Văn H bồi thường cho anh Bùi Văn G 22.000.000 đồng

Bị cáo Bùi Văn H1 bồi thường cho anh Bùi Văn G 13.430.000 đồng

Bị cáo Bùi Mạnh T bồi thường cho anh Bùi Văn G 1.000.000 đồng

Bị cáo Bùi Xuân T bồi thường cho anh Bùi Văn G 3.000.000 đồng

Bị cáo Quách Đình A bồi thường cho anh Bùi Văn G 2.000.000 đồng

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Bùi Văn G có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị cáo Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , Quách Đình A , Bùi Mạnh T , Bùi Xuân T không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu xuất hủy: 01 con dao nhọn của bị cáo Bùi Văn H . Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng cho Chi cục thi hành án dân sự Huyện Kngày 11 tháng 05 năm 2017.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo Bùi Văn H , Bùi Văn H1 , Quách Đình A , Bùi Mạnh T , Bùi Xuân T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Bùi Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 1.100.000 đồng, bị cáo Bùi Văn H1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 671.000 đồng. Các bị cáo Quách Đình A , Bùi Mạnh T , Bùi Xuân T mỗi bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo trình tự phúc thẩm

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB.
- VKSND Huyện K.
- Công an huyện Ki.
- Sở tư pháp tỉnh HB.
- Bị cáo; bị hại,
- THA hình sự(02 bản)
- UBND xã K,huyện K,tỉnh Hòa Bình
- UBND xã K1,huyện K,tỉnh Hòa Bình
- Chi cục THA dân sự
- HS + VT.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành